

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi;

Bà Chu Thị Xuyên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 01 năm 1982, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T (đã chết) và bà Vi Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án; tiền sự: Không; về nhân thân: Bị xử lý hình sự tại Bản án số 03/2014/HS-ST ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nay chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01 tháng 6 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 10 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh H và bà Triệu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án; tiền sự: Không; về nhân thân: Đã bị xử lý hình sự tại bản án số 03/2014/HS-ST ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nay chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt

tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05 tháng 4 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

3. Hoàng Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 7 năm 1977, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Lăng Thị K (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05 tháng 4 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Trung C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 02 năm 1982, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C (đã chết) và bà Đàm Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án; tiền sự: Không; về nhân thân: Đã bị xử lý hình sự tại bản án số 10/HSST ngày 30/8/2001 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Trung C 24 tháng tù cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về Tội Mua bán vũ khí quân dụng trái phép, theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999; Bản án số 70/2005/HS-ST ngày 15/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Trung C 08 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nguyễn Trung C đã thi hành xong hình phạt chính và các quyết định của các bản án nêu trên. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Trung C được đương nhiên xóa án tích đối với 02 Bản án nêu trên. Tại Bản án số 25/2012/HS.ST ngày 15/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù từ ngày 17/8/2016. Về khoản bồi thường dân sự đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án; đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước 950.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trung C được Tòa án nhân dân huyện Trảng Định miễn thi hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-MTHADS ngày 08/4/2022. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 05/4/2022 là trước thời điểm được miễn thi hành án dân sự. Do đó tại lần phạm tội này bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích đối với bản án này; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05 tháng 4 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N:* Bà Lương Thị Hương Lan – Trợ giúp viên thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nông Văn B, sinh năm 1971; trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Nông Văn K, sinh năm 1991; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971; trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đường Ngọc H, sinh năm 1991, vắng mặt.

2. Anh Lăng Dương P, sinh năm 1988, vắng mặt.

3. Anh Lương Thành T, sinh năm 1983, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 05/4/2022, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Đ, huyện Tràng Định tuần tra kiểm soát tại khu vực đồi K, thuộc thôn P, xã Đ thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trung C và Hoàng Văn N có hành vi tàng trữ 03 gói chất bột màu trắng cùng một số đồ vật, tài liệu khác. C và N cùng thừa nhận các gói chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine, do C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 12T1-019.xx chở N đến nhà Hoàng Văn H mua về sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Trung C và Hoàng Văn N khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 05/4/2022, Nản một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 12T1-019.xx gặp C ở cạnh đường gần ngã ba T thuộc Khu B, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vì bản thân không biết chỗ mua ma túy nên N đưa cho C 590.000 đồng nhờ mua hộ 03 gói ma túy Heroine để sử dụng thì C đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 12T1-019.xx chở N đến đường rẽ lên nhà Hoàng Văn H (vì trước đó ngày 3/4/2022 C đã được mua ma túy với H) thì dừng lại bảo N xuống chờ ở cạnh đường còn C một mình đi đến nhà H hỏi mua ma túy thì được Vi Văn C bán cho 03 gói ma túy Heroine giá 590.000 đồng. Mua được ma túy, C quay ra cùng N xuống bụi tre vắng người cách nhà H khoảng 100 mét rồi trích một phần ma túy ra sử dụng xong thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày 05/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Hoàng Văn H và Vi Văn C kết quả thu giữ được:

- Thu giữ tại chỗ ở của H: số tiền 8.622.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn H; 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn H đựng trọng 01 ví da màu đen; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp 01 sim số Viettel có số thuê bao 0964723130; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng nhạt, cũ đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao 037126153; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, cũ đã qua sử dụng, không lắp sim; 01 kéo bằng kim loại màu đen; 01 hộp nhựa màu trắng

(bên trong đựng 03 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy trắng dòng kẻ diện 10cm x 10cm; 01 mảnh giấy bạc màu trắng diện 3cm x 12cm; 10 mảnh giấy trắng hình vuông diện 3cm x 3cm); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, BKS 12T1-211.xx số khung RLHJA392MY017736, số máy JA39E2133734 (trong cốp xe có 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 000911 mang tên Đàm Thùy L; 01 Giấy phép lái xe số 650216006598 mang tên Vi Văn C; 01 CMND mang tên Vi Văn C; 01 dao tem nhãn hiệu CROMA, 01 ví da).

- Thu giữ tại chỗ ở của C: 01 tờ giấy vệ sinh màu trắng; 05 tờ giấy loại 1/2 tờ giấy A4 có chữ số viết tay photo; 02 mảnh túi nilon màu xanh, hình tròn có đường kính lần lượt là 8cm và 9cm.

Tại kết luận giám định số: 131/KL-KTHS, ngày 07/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn N và Nguyễn Trung C gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,105 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Vi Văn C khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên từ khoảng tháng 01/2022, C thường điều khiển xe mô BKS 12T1-211.62 hoặc đi xe khách đến khu vực G thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua mỗi lần 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng với một người đàn ông đeo khẩu trang, không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, mang về chia nhỏ để sử dụng và đem đến nhà Hoàng Văn H là bạn nghiện ở cùng thôn rồi cùng H bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. C đã trực tiếp bán ma túy Heroine cho những đối tượng sau:

- Bán cho Lương Thành T khoảng 05 đến 06 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng tại công nhà H, do thời gian đã lâu C không nhớ thời gian, địa điểm cụ thể chỉ nhớ lần gần nhất C bán ma túy cho T là khoảng 12 giờ ngày 29/3/2022.

- Khoảng 10 giờ ngày 05/4/2022, bán cho Nguyễn Trung C 03 gói ma túy Heroine giá 590.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận đồng ý cho Vi Văn C bán ma túy tại nhà mình, Hoàng Văn H có đề nghị C đưa ma túy cho H bán để được trả công bằng ma túy thì C đồng ý. Sau đó H đã trực tiếp nhận ma túy Heroine với C rồi trực tiếp bán cho các đối tượng nghiện tại công nhà H, gồm:

- Bán cho Đường Ngọc H 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng, trong đó: Lần 1, vào khoảng 19 giờ ngày 07/3/2022; lần 2, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/4/2022.

- Khoảng 18 giờ ngày 02/4/2022, bán cho Lương Thành T 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng.

- Khoảng 09 giờ ngày 03/4/2022, bán cho Nguyễn Trung C 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng.

- Khoảng 10 giờ ngày 04/4/2022, bán cho Lãng Dương P 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng.

Lời khai Lương Thành T, Đường Ngọc H, Lăng Dương P đều thừa nhận được mua ma túy với C và H về sử dụng phù hợp về thời gian, địa điểm, loại ma túy và giá tiền như lời khai của các bị cáo đã trình bày.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTĐ ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Vi Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn C, thừa nhận C là người trực tiếp đi mua ma túy và chia nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện, H là người chủ động đề xuất bảo C đưa ma túy cho H bán tại công nhà H để được trả công bằng ma túy để sử dụng. Mỗi lần bán được ma túy, H đều đưa tiền cho C. Đối với Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N thừa nhận bản thân nghiện ma túy nên đã cùng nhau đi mua 03 gói ma túy với C về để sử dụng cho bản thân. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả các tài sản không liên quan đến việc phạm tội. Cụ thể trả cho Hoàng Văn H: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 ví da, 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại SAMSUNG và số tiền 8.622.000 đồng; trả cho bị cáo Vi Văn C: 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 ví da; Nguyễn Trung C không yêu cầu trả lại 01 ví da màu nâu vì không còn giá trị sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn K đề nghị Hội đồng xét xử trả cho anh 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 12T1-211.62 kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đàm Thùy L; chiếc xe này của K, K không biết việc C sử dụng xe mô tô của mình vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố các bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; truy tố các bị cáo Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có tài sản có giá trị.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ ma túy sau giám định đựng trong phong bì niêm phong; 01 kéo, 01 hộp nhựa, 03 túi nilon, 01 mảnh giấy trắng dòng kẻ diện 10 x 10cm, 01 một mảnh giấy bạc, 10 mảnh giấy trắng, 01 dao tem, 01 tờ giấy vệ sinh, 05 tờ ½ tờ giấy A4, 02 mảnh túi ni lon và 01 ví da màu nâu của Nguyễn Trung C.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh kèm theo 01 sim Viettel của Hoàng Văn H.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được đối với bị cáo Vi Văn C tổng là 1.790.000 (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng.

Trả cho anh Nông Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 12T1-211.62 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đàm Thùy L; trả cho Hoàng Văn H: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 ví da màu đen, 01 điện thoại OPPO màu đỏ không lắp sim, 01 điện thoại SAMSUNG màu hồng kèm theo 01 sim Viettel và số tiền 8.622.000 đồng; trả cho bị cáo Vi Văn C: 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 ví da.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa, nhận thức còn hạn chế xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

Trong phần tranh luận:

Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm bản luận cứ và không bổ sung ý kiến tranh luận; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm đối với bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Nguyễn Trung C: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án, người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Cụ thể từ khoảng tháng 01/2022 đến ngày 05/4/2022, các bị cáo Vi Văn C và Hoàng Văn H đã đồng phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine, bị cáo Hoàng Văn H trực tiếp bán hộ Vi Văn C 05 lần, trong đó bán cho Đường Ngọc H 02 lần, Lương Thành T 01 lần, Lãng Dương P 01 lần, Nguyễn Trung C 01 lần; bị cáo Vi Văn C đã trực tiếp bán 02 lần, trong đó, bán cho Lương Thành T 01 lần và Nguyễn Trung C 01 lần. Xác định khoảng 10 giờ ngày 05/4/2022, Nguyễn Trung C mua hộ Hoàng Văn N 03 gói ma túy Heroine giá 590.000 đồng với Vi Văn C về để sử dụng thì C và N bị Công an huyện Trảng Định phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,105 gam ma túy Heroine. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo bị cáo Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn C và Hoàng Văn H là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội. Hành vi mà các bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, và vai trò của các bị cáo trong vụ án khác nhau. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Đối với bị cáo Vi Văn C giữ vai trò chủ mưu, là người trực tiếp đi mua ma túy đưa ma túy cho bị cáo Hoàng Văn H bán hộ nhiều lần rồi trả công bằng ma túy để sử dụng và trực tiếp giao dịch mua bán ma túy; tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo lớn và nguy hiểm hơn đối với bị cáo Hoàng Văn H, do vậy cần xét xử mức án cao hơn đối với bị cáo Hoàng Văn H.

[5] Xét về nhân thân: Tại bản án số 03/2014/HS-ST ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm theo điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do

đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Vai trò đồng phạm thực hành tích cực, chủ động bảo C mang ma túy để H bán tại cổng nhà để được trả công bằng để sử dụng. Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít nguy hiểm hơn, khi lượng hình mức án sẽ thấp hơn bị cáo C.

[7] Xét về nhân thân: Tại bản án số 03/2014/HS-ST ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm theo điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung C và Hoàng Văn N là ít nghiêm trọng, nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội. Hành vi mà các bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, và vai trò của các bị cáo trong vụ án như nhau. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[9] Xét về nhân thân của bị cáo Nguyễn Trung C: Bị cáo đã bị xét xử 03 lần tại bản án số 10/HSST ngày 30/8/2000; Bản án số 70/2005/HS-ST ngày 15/7/2005 đối với 02 bản án trên đã chấp hành xong, bị cáo Nguyễn Trung C được đương nhiên xóa án tích. Tại Bản án số 25/2012/HS.ST ngày 15/8/2012, bị cáo chấp hành xong án phạt tù từ ngày 17/8/2016. Về khoản bồi thường dân sự đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án; đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước 950.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trung C được Tòa án nhân dân huyện Trảng Định miễn thi hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-MTHADS ngày 08/4/2022. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 05/4/2022 là trước thời điểm được miễn thi hành án dân sự. Do đó tại lần phạm tội này bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích đối với bản án này. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình bị cáo C sẽ có mức án cao hơn đối với bị cáo N.

[10] Xét về nhân thân bị cáo Hoàng Văn N có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tiền án, tiền sự: Không có; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo nghiện ma túy sống phụ thuộc gia đình không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Vi Văn C tại khu vực G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ; đối với Đường Ngọc H, Lương Thành T, Lãng Dương P có hành vi mua ma túy Heroine với Vi Văn C và Hoàng Văn H để sử dụng. Xét thấy hành vi này không cấu thành tội phạm, Công an huyện Tràng Định đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng này bằng hình thức Cảnh cáo.

[13] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[14] Vật chứng đã xử lý: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, BKS 12T1-019.36 được Nguyễn Trung C và Hoàng Văn N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy Heroine. Qua điều tra xác định đây là tài sản của ông Nông Văn B là anh rể bị cáo N, việc N sử dụng chiếc xe mô tô trên vào mục đích bất hợp pháp ông B không biết. Ngày 12/4/2022, ông B có đơn xin lại tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã trả lại chiếc xe cho ông B chủ sở hữu hợp pháp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu (truy thu) số tiền 1.790.000 (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng do bán ma túy mà có của Vi Văn C.

[16] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ ma túy sau giám định đựng trong phong bì niêm phong; 01 kéo, 01 hộp nhựa, 03 túi ni lon, 01 mảnh giấy trắng dòng kẻ diện 10x10cm, 01 một mảnh giấy bạc, 10 mảnh giấy trắng, 01 dao tem, 01 tờ giấy vệ sinh, 05 tờ ½ tờ giất A4, 02 mảnh túi nilon và 01 ví da màu nâu của Nguyễn Trung C; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh kèm 01 sim Viettel của Hoàng Văn H (chiếc điện thoại

liên quan đến việc phạm tội). Trả cho Nông Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 12T1-211.xx kèm theo 01 giấy phép lái xe mang tên Đàm Thùy L; trả cho Hoàng Văn H: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 ví da, 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại SAMSUNG kèm sim và số tiền 8.622.000 đồng; trả cho bị cáo Vi Văn C: 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 ví da.

[14] Về án phí: Buộc các bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H, Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có nguyên lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung C;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1.2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Văn C 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/6/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/4/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/4/2022.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/4/2022.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,086 gam chất ma túy Heroine (*đã trừ bì, phân hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và 03 gói vỏ giấy đựng trong 01 phong bì niêm phong ma túy, mặt trước ghi: Tang vật nghi ma túy thu giữ quả tang Nguyễn Trung C ngày 05/4/2022 và 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký cùng tên của Hoàng Mạnh Hà, Hoàng Đình Chiến, mặt sau có 05 dấu tròn đỏ của Công an xã Đ, chữ ký cùng tên của Hoàng Văn N, Nguyễn Trung C, Đặng Ngọc K, Lãng Viết H, Nguyễn Văn N; tiêu hủy 01 (một) kéo kim loại màu đen, 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 03 (ba) túi ni lon màu trắng, 01 (một) mảnh giấy trắng dòng kẻ diện 10 x10cm, 01(một) mảnh giấy bạc màu trắng diện 3 x12cm, 10 (mười) mảnh giấy trắng hình tròn diện 3 x 3cm, 01 (một) dao tem nhãn hiệu CROMA, 01 (một) tờ giấy vệ sinh màu trắng, 05 (năm) tờ ½ tờ giấy A4 có chữ viết tay được phô tô, 02 (hai) mảnh túi bóng màu xanh, hình tròn có đường kính lần lượt là 8cm và 9cm và 01 chiếc ví da màu nâu của Nguyễn Trung C (*không còn giá trị sử dụng*).

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, số IMEI1 864408047960695, IMEI2 864408047960687, cũ đã qua sử dụng, lắp 01 sim thuê bao 0964723130 của mạng di động VIETTEL của Hoàng Văn H (chiếc điện thoại liên quan đến việc phạm tội).

4.3. Truy thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được đối với bị cáo Vi Văn C tổng là 1.790.000 (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng.

4.4. Trả cho Nông Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 12T1-211.xx, số máy: JAE39E2133734, số khung: RLHJA3922MY017736 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 00091 mang tên Đàm Thùy L; trả cho Hoàng Văn H: 01 căn cước công dân số 020087012412, 01 giấy phép lái xe số 200203001657, 01 ví da màu đen, 01 điện thoại OPPO màu đỏ, số IMEI 861703047077174 không lắp sim, cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại SAMSUNG, màu hồng nhạt, số IMEI1 358860085187263/01, IMEI2 358861085187261/01 lắp 01 sim số thuê bao 0371261135, đã qua sử dụng và số

tiền 8.622.000 đồng (đã được niêm phong trong 01 phong bì thư có 05 dấu đỏ của Công an xã Đ; có chữ ký của thượng úy Đặng Ngọc K, ĐTV Nguyễn Văn M và bị can Hoàng Văn H) số tiền này không liên quan đến việc phạm tội; trả cho bị cáo Vi Văn C: 01 giấy phép lái xe số 650216006598 , 01 chứng minh nhân dân số 245240647, 01 ví da màu đen.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 29/7/2022).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H, Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vi Văn C, Hoàng Văn H, Nguyễn Trung C, Hoàng Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Các bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Người bào chữa;
- Người có QLVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn

